

Lời tựa 5: Biển Cả Dung Nạp Trăm Sông, Khiêm Hạ, Tự Tu Dưỡng

Phần 1 – Lão Pháp Sư Tĩnh Không Mà Tôi Biết

(Thích Thắng Diệu)

Tâm lượng rộng lớn, nhưng hành vi nghiêm cẩn; sứ mệnh trọng đại, mà bình dị dễ gần; tầm nhìn xa trông rộng, nhưng khiêm hạ, tự tu dưỡng. Đây là nhận thức của tôi về lão pháp sư.

Ngày 5 tháng 1 năm 2012, người viết may mắn được bạn bè giới thiệu, đến Hồng Kông thân cận lão pháp sư thượng Tĩnh hạ Không, đảm nhiệm công việc thị giả và thư ký. Mãi cho đến tháng 10 năm 2018 tôi nhận lệnh phải ở lại Anh Quốc, vậy là trước sau tôi đã có gần 8 năm theo hầu bên cạnh lão pháp sư, sớm chiều bên nhau nên tôi có đôi phần nhận thức và thấu hiểu về phẩm hạnh đạo nghĩa của lão pháp sư. Ở đây, tuy biết mình nông cạn nhưng tôi vẫn xin tổng hợp vài điều nhỏ nhất để bạn đọc tham khảo. Nhằm thuận tiện cho việc trình bày, sau đây xin phép được xưng “tôi”.

1. Tâm lượng rộng lớn

Lần đầu tôi gặp lão pháp sư là vào năm 1989. Khi đó tôi có việc đến thư viện nghe nhìn Phật giáo Hoa Tạng ở Cảnh Mỹ để thỉnh giáo vài vấn đề. Trước khi thỉnh giáo, tôi tiện thể dự thính một buổi giảng kinh Hoa Nghiêm của lão pháp sư. Lúc đó lão pháp sư giảng giải giáo lý thâm sâu bằng ngôn từ giản dị khiến cho thính chúng có thể hiểu được, việc này làm tôi rất khâm phục! Sau buổi nghe giảng, tôi thỉnh giáo lão pháp sư: vị pháp sư được thư viện Hoa Tạng cử đến hội Phật Học của bệnh viện Trường Canh giảng pháp rất hay, liệu có thể không đổi người luân phiên được không? Lão pháp sư chỉ đáp một câu: “Phải để mỗi người đều có cơ hội”. Nghe xong lý do của ngài, tôi chỉ đành thuận theo, không còn cố chấp ý kiến của mình nữa. Tuy nhiên, qua câu trả lời của lão pháp sư, tôi cũng cảm nhận được tấm lòng bình đẳng khi đối đãi với đệ tử của ngài.

Lần nữa được nghe tin về lão pháp sư thì đã là năm 2008. Khi ấy, tôi được biết dưới sự khởi xướng của lão pháp sư, Lư Giang đã triển khai văn hóa truyền thống, đạt đến hiệu quả xã hội hài hòa. Kể từ thời tôi học trung học, bắt đầu học văn

hóa truyền thống cho đến nay, đây là lần đầu tiên tôi nghe tin văn hóa truyền thống có thể được thực hiện, trong lòng tôi cảm thấy rất được khích lệ! Từ đó trở đi, tôi bắt đầu nghe đĩa giảng kinh của lão pháp sư. Trong quá trình nghe giảng, tôi thật lòng khâm phục sự thâm nhập kinh giáo và khả năng giảng giải dễ hiểu của lão pháp sư, nhưng điều tôi cảm thấy bội phục nhất vẫn là tâm lượng rộng lớn của ngài - lúc nào cũng nghĩ cho đại chúng.

Trong lúc giảng kinh, lão pháp sư từng đề cập năm ngài 14 tuổi, bởi vì kinh tế gia đình khó khăn, ngài phải nghỉ học. Ngay khi bản thân phải chịu nỗi khổ thất học, dù tuổi còn nhỏ, ngài lại thường xuyên suy nghĩ làm sao để trẻ em toàn thiên hạ không thất học vì nghèo khó. Ngài thậm chí còn nghĩ ra biện pháp cụ thể: nhà nước sẽ thu một khoản “đóng góp giáo dục” từ các doanh nghiệp, để học sinh toàn quốc được tiếp nhận giáo dục miễn phí. Người thông thường khi đang chịu khổ, trong lòng chỉ nghĩ làm sao để bản thân thoát khổ. Còn lão pháp sư khi còn nhỏ, điều ngài nghĩ đến không phải bản thân mình, mà là trẻ em toàn thiên hạ, tâm lượng này rộng lớn cỡ nào! Tâm lượng lớn bao nhiêu thì sự nghiệp cũng rộng bấy nhiêu. Sau này lão pháp sư có thể hoằng dương thánh giáo đến khắp thế giới, thậm chí còn có diễn đàn hoằng pháp tại Liên Hợp Quốc, không phải không có lý do.

Năm 2012, sau khi tôi đích thân chăm sóc lão pháp sư, tôi càng trực tiếp cảm nhận được tâm lượng rộng lớn của ngài. Qua những lời nói và việc làm thường ngày của lão pháp sư từ sáng đến tối, có thể thấy rằng cách nghĩ trong tâm ngài không giống với người thường. Lão pháp sư rất ít khi nghĩ cho bản thân. Những gì ngài nghĩ không phải là làm sao nâng cao năng lực bản thân, làm sao nhiếp thọ càng nhiều người, làm sao nổi danh, làm sao kiếm lợi v.v., mà là làm thế nào truyền thừa giáo dục thánh hiền, làm sao để gia tăng phúc lợi cho nhân dân, làm thế nào đoàn kết các tôn giáo lớn, làm sao thúc đẩy thế giới hòa bình. Từ đây có thể thấy, những gì lão pháp sư nói khi giảng kinh là lời thật lòng; ngài bình thường nghĩ như thế nào thì khi giảng kinh sẽ nói như thế ấy, hiểu biết và hành động không tách rời nhau. Chính vì tâm chân thành như thế, nên những sự nghiệp lớn mà ngài muốn thực hiện, người thông thường cho là rất khó làm, sau đó đều lần lượt trở thành hiện thực.

Tâm lượng rộng lớn của lão pháp sư còn thể hiện qua việc ngài khuyến khích những người theo mình học tập đi tham học, chứ không phải giữ chặt lấy học trò và tin chúng bên cạnh mình. Người thông thường thì rất bận tâm đến việc lôi kéo những

người xung quanh mình, sẽ không dễ dàng để họ đi theo người khác, nhưng lão pháp sư thì không như vậy. Tôi từng nghe pháp sư Ngô Đạo kể lại rằng, năm xưa ở thư viện Hoa Tạng, lão pháp sư đã từng phái đệ tử xuất gia của mình đến thân cận pháp sư Nhật Thường để học tập giới luật. Kết quả là, những vị pháp sư này sau khi học xong trở về đã nảy sinh tâm phân biệt, có nhiều bất mãn đối với sự sắp xếp thường ngày ở thư viện, gây ra một số phiền toái. Dù đã từng có trải nghiệm không suôn sẻ như vậy, nhưng năm 2014, khi lão pháp sư biết pháp sư Quả Thanh tinh thông giới luật, ngài vẫn trân trọng mời pháp sư Quả Thanh đến học viện Tịnh Tông ở Úc giảng dạy giới luật cho tứ chúng đệ tử ở đó. Chính nhờ tấm lòng đại công vô tư, ngài mới có thể làm được như vậy.

Tâm lượng rộng lớn của lão pháp sư, còn được thể hiện qua việc bao dung lỗi lầm của người khác, cho đến sự mạo phạm của người khác đối với mình. Năm 1998, lão pháp sư và các đệ tử rời Đài Loan, nhận lời mời đến Singapore. Khi đó, lão pháp sư đã viết 6 câu “sống trong thế giới cảm ơn”:

“Cảm ơn người làm tổn thương tôi, vì họ đã rèn luyện tâm trí tôi. Cảm ơn người lừa dối tôi, vì họ đã gia tăng kiến thức cho tôi. Cảm ơn người đánh đập tôi, vì họ đã giúp tôi tiêu trừ nghiệp chướng. Cảm ơn người ruồng bỏ tôi, vì họ đã dạy tôi phải tự lập. Cảm ơn người làm tôi vấp ngã, vì họ đã làm năng lực của tôi mạnh thêm. Cảm ơn người khiển trách tôi, vì họ đã giúp tôi tăng trưởng định tuệ.”

Lão pháp sư viết như vậy, không phải là để tự an ủi theo kiểu “tinh thần A Q”, mà là sự tổng kết những kinh nghiệm sống thực tế của chính ngài. Về những kinh nghiệm này, lão pháp sư đã lần lượt đưa ra từng ví dụ thực tế trong các buổi giảng kinh.

Chính nhờ tâm lượng rộng lớn như biển cả dung nạp trăm sông, nên lão pháp sư không chỉ chú trọng hoằng dương Tịnh độ tông, mà còn đề xướng việc hoằng dương tám tông phái Đại thừa và hai tông phái Tiểu thừa của Trung Quốc. Năm 2012, khi tài trợ thành lập trường Đại học Phật giáo quốc tế Long Hỷ tại Sri Lanka, lão pháp sư đã khởi xướng việc chấn hưng ba hệ ngôn ngữ lớn của Phật pháp: tiếng Pali, tiếng Hán, tiếng Tạng; với hy vọng phục hưng Phật giáo một cách toàn diện.

Lão pháp sư không chỉ tán thán Phật giáo mà còn tán thán các tôn giáo khác. Ngài đề xướng các tôn giáo đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận; hy vọng nhờ

vào sự đoàn kết tôn giáo, đưa tôn giáo quay về với sứ mệnh giáo dục, các tôn giáo học hỏi lẫn nhau, thúc đẩy thế giới hòa bình.

2. Sự quan tâm ân cần

Lão pháp sư gặp bất kỳ ai đều rất khách khí, thân thiết, hòa nhã, bình dị gần gũi, như cụ ông hàng xóm vậy, không hề có chút kiêu cách nào, nhìn không giống người làm nên sự nghiệp lớn.

Đối với khách đến thăm, lão pháp sư luôn tiếp đãi ân cần như nhau, không vì giàu sang hay nghèo hèn mà có sự khác biệt. Đôi khi, có những vị khách đưa ra yêu cầu hơi quá đáng, khiến hộ pháp bên cạnh lão pháp sư cảm thấy bất mãn, nhưng ngài vẫn cố gắng hết sức đáp ứng yêu cầu của họ, không vì thân phận địa vị của mình mà từ chối họ. Lão pháp sư dạn dò, phải chuẩn bị pháp bảo và quà tặng cho tất cả các vị khách, không để ai tay không ra về. Có khi, lão pháp sư tháo chuỗi hạt trên tay mình xuống để tặng cho người khác.

Lão pháp sư luôn chân thành quan tâm đến mọi người và mọi việc xung quanh. Khi mới đến Hồng Kông, tôi mang theo quần áo không nhiều. Trước mỗi buổi giảng kinh, chúng tôi đều đứng chờ trước cửa nơi ở của lão pháp sư. Thấy tôi mặc ít quần áo, lão pháp sư dặn tôi nên mặc ấm hơn. Ngày hôm sau, thấy tôi vẫn không mặc thêm áo, ngài liền lấy cho tôi vài bộ quần áo ấm. Sau đó, ngài còn thỉnh thoảng tặng cho tôi một số quần áo và vật dụng khác.

Nơi dùng cơm có hai bàn tròn lớn: một bàn là bàn chính, dành cho lão pháp sư, khách quý và cán bộ chủ chốt; bàn còn lại là bàn phụ, dành cho tình nguyện viên và nhân viên. Có một lần trong lúc dùng cơm trưa, lão pháp sư bất ngờ chỉ vào một chỗ ngồi ở bàn phụ và hỏi: “Vị cư sĩ này tại sao lại không đến? Có phải bị bệnh rồi không?” Nhân viên giải thích rằng người đó có việc đột xuất nên không đến được. Qua đó có thể thấy, lão pháp sư rất quan tâm đến những người xung quanh, hề có điều gì xảy ra, ngài đều quan tâm chú ý.

Không chỉ quan tâm đến con người, lão pháp sư còn quan tâm đến cả những chúng sanh và sự vật xung quanh. Nhìn thấy chó mèo hay các động vật nhỏ, ngài sẽ quan tâm chúng có no ấm không. Khi thấy côn trùng vào phòng, ngài sẽ dùng ly nhựa và tờ giấy, cẩn thận đưa chúng vào ly rồi mang ra một nơi an toàn ở bên ngoài. Với

từng cọng cỏ, nhành cây, mỗi vật mỗi việc quanh mình, lão pháp sư cũng đều quan tâm và hỏi han.

3. Chánh niệm vững vàng

Như mọi người đều biết, lão pháp sư giảng kinh với tốc độ rất chậm, người mới nghe lần đầu có thể cảm thấy không quen lắm. Trong cuộc sống thường ngày, lão pháp sư cũng giống như khi giảng kinh, từng hành vi, cử chỉ đều diễn ra chậm rãi, đầy kiên nhẫn, và luôn duy trì chánh niệm. Người trẻ tuổi chúng tôi, đôi khi vì vội làm việc gì đó mà đi hơi nhanh, thậm chí là chạy bước nhỏ. Lão pháp sư nhìn thấy sẽ nói với chúng tôi: “Đi từ từ thôi, đừng có chạy!” Có lúc gặp tình huống bất ngờ khiến chúng tôi phút chốc trở nên căng thẳng, lão pháp sư sẽ nói: “Đừng động, đừng động!” Nhắc nhở chúng tôi giữ bình tĩnh và chánh niệm.

Thói quen làm việc của lão pháp sư là tập trung vào một việc; làm xong việc này rồi mới làm việc khác; sẽ không dùng một tâm vào nhiều việc, làm nhiều việc cùng một lúc.

Lão pháp sư quanh năm chuỗi hạt không rời tay, hễ rảnh rỗi là lần chuỗi niệm Phật. Mỗi khi bản thân gặp vấn đề về sức khỏe, hoặc nghe tin tức xã hội bất ổn, ngài càng nỗ lực niệm Phật. Tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc của lão pháp sư rất tha thiết, tuy làm ra nhiều công hiến to lớn cho thế giới, nhưng ngài chẳng hề lưu luyến, đều có thể buông xuống bất cứ lúc nào.

Cuối năm 2010, người viết may mắn được theo đoàn đến Hồng Kông để tạm thời thân cận lão pháp sư, rồi cùng ngài sang Singapore, Malaysia và Indonesia. Khi ấy, vì một nguyên nhân nào đó, lão pháp sư đã quyết tâm cầu vãng sanh. Đầu năm 2011, ngài dẫn đoàn đến Singapore, Malaysia và Indonesia để hoằng pháp, đồng thời cũng đến Surabaya, Indonesia để truy điệu người bạn cũ là trưởng lão Wahid.

Trong khoảng thời gian đó, lão pháp sư bình thường hay mỉm cười, lại trở nên rất nghiêm nghị, không hề nở một nụ cười nào. Điều này cho thấy ngài thật sự quyết tâm cầu vãng sanh. Sau khi trở về Hồng Kông, có một cư sĩ phát tâm cúng dường một tòa nhà để làm nơi giảng kinh và dạy học, lúc ấy ngài mới đồng ý tiếp tục trụ thế.

Vào khoảng năm 2013, có một lần tôi theo lão pháp sư bay từ Hồng Kông đến Kuala Lumpur, chuyên đi kéo dài năm sáu tiếng, lúc đến nơi thì đã chạng vạng tối.

Ở Kuala Lumpur, có một vị cư sĩ kinh doanh khách sạn, bên trong có bồn tắm nước nóng, đã mời lão pháp sư đến ngâm mình. Với vai trò là thị giả, tôi đưa lão pháp sư vào trong, cùng đi còn có một vị cư sĩ hộ pháp người Malaysia.

Khi tắm bồn, lão pháp sư trước tiên dùng khăn lau qua cơ thể, rồi mới ngâm mình. Sau khi ngâm mình được một lúc, lão pháp sư đứng dậy ngồi xuống thành bồn, hai chân vẫn ngâm trong nước, lẳng lẽ nhìn mặt nước, ngồi yên bất động. Khi đó, tôi cảm thấy hành động này hơi bất thường, trong lòng nghĩ: một người già hơn 80 tuổi, trải qua mấy tiếng đồng hồ di chuyển vất vả, vừa đến nơi đã đi ngâm nước nóng, giờ lại đột nhiên ngồi bất động như vậy, sẽ không có vấn đề gì chứ? Tôi không tìm được mà bắt đầu lo lắng. Tôi nhìn sang vị cư sĩ hộ pháp đi cùng chúng tôi đến đây, anh ấy xua xua tay, ý bảo tôi đừng quá rầy rà. Nhưng tôi vẫn rất lo lắng, liền cất tiếng gọi: “Sur phụ!” Lão pháp sư không đáp lời. Tôi lại gọi thêm một lần nữa, vẫn không có tiếng đáp lại. Khi gọi đến lần thứ ba, lão pháp sư mới khẽ nói: “Thầy đang niệm Phật.” Ngay lập tức, tôi thấy yên tâm, đồng thời cũng khâm phục chánh niệm của lão pháp sư!

Chính vì lão pháp sư luôn duy trì chánh niệm, nên trí nhớ của ngài vô cùng tốt. Một ông cụ hơn 80 tuổi, mà trí nhớ còn tốt hơn những người trẻ tuổi như chúng tôi rất nhiều! Chúng tôi vì vọng tưởng nhiều, tuổi tuy chưa lớn nhưng trí nhớ đã bắt đầu suy giảm. Có những việc trong cuộc sống hằng ngày, đôi khi chúng tôi không nhớ được, nhưng lão pháp sư vẫn nhớ rất rõ. Phải nhờ ngài nhắc nhở, chúng tôi mới nhớ ra.

Tổ biên tập “thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”